

Đầu nối ren khí QSM-M7-1/4-I-U-M

Số bộ phận: 183740

FESTO



Bảng dữ liệu

| Đặc tính | Giá trị |
|---|---|
| Kích thước | Mini |
| Chiều rộng định mức | 0,114 in |
| Loại đệm kín trên ngỗng vận vít | Vòng đệm |
| Vị trí lắp đặt | bất kỳ |
| Thiết kế | dạng thẳng |
| Kích cỡ gói | 1 |
| Cấu trúc xây dựng | Nguyên tắc đẩy-kéo |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh | -0.095 MPa...1 MPa -0.95 bar...10 bar -13.775 psi...145 psi |
| Phân loại hàng hải | xem chứng nhận |
| Môi chất vận hành | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-] |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển | Có thể hoạt động bằng dầu |
| Lớp chống ăn mòn KBK | 1 - ứng suất ăn mòn thấp |
| Tuân thủ LABS | VDMA24364-B1/B2-L |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh | 0 °C...60 °C |
| Mô-men xoắn thất chặt danh nghĩa | 2,47 ft-lbf |
| Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa | ± 20 % |
| trọng lượng sản phẩm | 113 oz |
| Kiểu gắn | Ổ cắm lục giác SW4 |
| Cổng nối khí nén 1 | Ren ngoài M7 |
| Cổng nối khí nén 2 | cho ống mềm bên ngoài Ø 1/4" " |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit | 32 °F...140 °F |
| Màu vòng nhà | xám |
| Ghi chú vật liệu | Tuân thủ RoHS |
| Vật liệu vỏ | Đồng thau mạ niken |
| Vật liệu vòng nhà | POM |
| Vật liệu vòng đệm kín ống mềm | NBR |
| Đoạn kẹp ống vật liệu | thép không gỉ hợp kim cao |